VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ TRONG BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC HIỆN NAY

PHAN THỊ THANH LÝ
Trường Đại học Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 05/9/2026. Sửa chữa xong 10/10/2026. Duyệt đăng 19/10/2026.

Abstract

Ho Chi Minh's thought on great national unity and international solidarity constitutes an important component of his ideological system and an enduring spiritual resource for the Vietnamese revolutionary cause. He regarded great national unity as a strategic principle and a decisive source of revolutionary strength. He also advocated combining national strength with the power of the times and securing the support of progressive peoples and international forces. Amid globalization, extensive international integration, strategic competition among countries, and rapid economic, scientific, and technological change, applying these ideas remains particularly important to national development and defense. This article analyzes the contemporary significance of Ho Chi Minh's thought on national unity and international solidarity and proposes measures to strengthen its application to protect and develop Vietnam.

Keywords: *Great national unity, Ho Chi Minh thought, international solidarity, national defense, national development.*

1. Đặt vấn đề

Đại đoàn kết (ĐĐK) toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế là những nội dung có vị trí đặc biệt quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời là nguồn sức mạnh góp phần quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trên cơ sở kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, đoàn kết của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa, lý luận của nhân loại, Hồ Chí Minh đã phát triển quan điểm về ĐĐK thành một chiến lược cách mạng xuyên suốt. Người khẳng định cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, vì vậy phải tập hợp, đoàn kết và phát huy sức mạnh của mọi tầng lớp nhân dân nhằm thực hiện mục tiêu chung của dân tộc. Đồng thời, Hồ Chí Minh luôn coi trọng việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tăng cường đoàn kết và tranh thủ sự ủng hộ của các lực lượng tiến bộ trên thế giới. Trong bối cảnh hiện nay, Việt Nam đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, đồng thời phải đối mặt với nhiều cơ hội và thách thức đan xen. Những vấn đề như cạnh tranh chiến lược giữa các nước, biến đổi khí hậu, an ninh phi truyền thống, chuyển đổi số và những biến động của kinh tế thế giới đặt ra yêu cầu phải phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của quốc gia. Do đó, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐĐK toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế có ý nghĩa thiết thực cả về lý luận và thực tiễn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc

Hồ Chí Minh xác định ĐĐK toàn dân tộc là vấn đề chiến lược, có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cách mạng. Người không xem đoàn kết là một giải pháp mang tính tình thế trong từng thời điểm mà là chủ trương lâu dài, nhất quán trong mọi giai đoạn của cách mạng. Sức mạnh của cách mạng bắt

Email: thanhly_llct@ut.edu.vn

nguồn từ nhân dân nhưng sức mạnh đó chỉ có thể trở thành sức mạnh tổng hợp khi được tập hợp, tổ chức và phát huy trong một khối thống nhất. Quan điểm này được thể hiện cô đọng trong tư tưởng nổi tiếng: "Đoàn kết, đoàn kết, ĐĐK. Thành công, thành công, đại thành công" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15, tr. 146). Theo Hồ Chí Minh, đoàn kết phải được thực hiện trong Đảng, trong nhân dân, giữa các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo và giữa nhân dân Việt Nam với các lực lượng tiến bộ trên thế giới.

Chủ thể của khối ĐĐK là toàn thể nhân dân Việt Nam. Hồ Chí Minh sử dụng khái niệm "nhân dân" theo nghĩa rộng, bao gồm mọi người Việt Nam có lòng yêu nước, không phân biệt giai cấp, dân tộc, tôn giáo, giới tính, nghề nghiệp, địa vị xã hội hay quá khứ. Điểm đặc sắc trong tư tưởng của Người là quan niệm đoàn kết phải có tính toàn diện và bao trùm, bởi mỗi bộ phận trong cộng đồng dân tộc đều có khả năng đóng góp vào sự nghiệp chung. Người đặc biệt coi trọng việc xóa bỏ định kiến, mặc cảm và những rào cản làm suy giảm sự thống nhất trong cộng đồng. ĐĐK vì vậy không phải là sự đồng nhất về lợi ích hay quan điểm mà là sự thống nhất trên những lợi ích cơ bản và mục tiêu chung của quốc gia, dân tộc. Quan điểm "tin dân, dựa vào dân" giữ vị trí trung tâm trong tư tưởng của Hồ Chí Minh: Nhân dân vừa là chủ thể, vừa là nguồn sức mạnh và là chỗ dựa vững chắc của sự nghiệp cách mạng (Hồ Chí Minh, 2011, tập 6, tr. 215).

Nền tảng của ĐĐK toàn dân tộc là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đây là nguyên tắc nhằm bảo đảm cho khối ĐĐK có cơ sở chính trị - xã hội vững chắc, đồng thời tạo điều kiện để tập hợp rộng rãi các lực lượng xã hội khác. Tuy nhiên, nền tảng này không đồng nghĩa với việc thu hẹp phạm vi đoàn kết. Ngược lại, từ nền tảng liên minh công nhân - nông dân - trí thức cần mở rộng đoàn kết đến mọi giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam ở trong và ngoài nước có nguyện vọng đóng góp cho lợi ích chung của dân tộc.

Đại đoàn kết phải được xây dựng trên cơ sở lợi ích chung của dân tộc và quyền, lợi ích chính đáng của nhân dân. Hồ Chí Minh nhận thức rằng đoàn kết chỉ có thể bền vững khi những lợi ích cơ bản của các thành viên trong cộng đồng được quan tâm và bảo đảm. Trong từng thời kỳ cách mạng, nội dung của lợi ích chung có thể được cụ thể hóa khác nhau nhưng luôn gắn với độc lập dân tộc, tự do, cuộc sống ấm no và hạnh phúc của nhân dân. Do đó, xây dựng khối ĐĐK không thể tách rời việc giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích, thực hiện dân chủ, bảo đảm công bằng và chăm lo đời sống nhân dân.

Đại đoàn kết toàn dân tộc phải được tổ chức và tập hợp thông qua các hình thức phù hợp, tiêu biểu là Mặt trận dân tộc thống nhất. Hồ Chí Minh không chỉ đề cao vai trò của đoàn kết về mặt tư tưởng mà còn chú trọng xây dựng cơ chế tổ chức để biến tinh thần đoàn kết thành lực lượng thực tế. Trong lịch sử cách mạng Việt Nam, Người đã tham gia xây dựng và phát triển nhiều hình thức mặt trận phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn, từ đó tập hợp rộng rãi các lực lượng yêu nước vào sự nghiệp chung. Thực tiễn đó cho thấy phương thức thực hiện ĐĐK phải linh hoạt, phù hợp với đặc điểm xã hội và nhiệm vụ chính trị trong từng thời kỳ nhưng luôn hướng tới mục tiêu phát huy quyền làm chủ và sức mạnh của nhân dân. Trong điều kiện hiện nay, tư tưởng này tiếp tục đặt ra yêu cầu phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các hình thức liên kết cộng đồng trong việc tập hợp nhân dân, tạo đồng thuận và phát huy các nguồn lực xã hội.

Đại đoàn kết phải đi đôi với dân chủ, khoan dung, tôn trọng sự khác biệt và củng cố niềm tin trong nhân dân. Hồ Chí Minh luôn đề cao tinh thần nhân ái, khoan dung, biết tìm kiếm điểm tương đồng và hạn chế những yếu tố có thể gây chia rẽ cộng đồng. Người cho rằng muốn đoàn kết lâu dài phải thực sự tin dân, gần dân, lắng nghe nhân dân và giải quyết những vấn đề chính đáng của nhân dân. Tư tưởng này vẫn có giá trị định hướng trong bối cảnh hiện nay, nhất là khi xã hội ngày càng đa dạng về lợi ích, quan điểm và phương thức tiếp cận thông tin. Việc phát huy dân chủ, tăng cường đối thoại, tôn trọng sự khác biệt hợp pháp, chống định kiến và xử lý hài hòa các quan hệ xã hội sẽ góp phần củng cố đồng thuận và tăng cường sức mạnh của khối ĐĐK toàn dân tộc.

2.2. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế

Đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo thành sức mạnh tổng

hợp cho cách mạng Việt Nam. Hồ Chí Minh luôn đề cao sức mạnh nội lực của dân tộc nhưng Người không tuyệt đối hóa yếu tố dân tộc mà đặt cách mạng Việt Nam trong mối quan hệ với những biến đổi của tình hình thế giới. Theo Người, một dân tộc muốn giành và giữ vững độc lập phải biết phát huy tinh thần tự lực, tự cường, đồng thời chủ động tranh thủ những điều kiện thuận lợi từ bên ngoài. Người khẳng định sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam có sự đóng góp quan trọng của tình đoàn kết quốc tế và đồng thời nhấn mạnh mối quan hệ tác động qua lại giữa cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới.

Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng đoàn kết với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, với các lực lượng đấu tranh vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Trong quá trình hoạt động cách mạng, Người nhận thức sâu sắc rằng chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân là những lực lượng có tính chất quốc tế, do đó cuộc đấu tranh chống áp bức, bóc lột cũng cần có sự liên kết giữa các lực lượng bị áp bức và những người tiến bộ trên thế giới. Người chủ trương tăng cường sự đoàn kết giữa giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước, giữa các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc, qua đó tạo nên một mặt trận rộng lớn chống chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa đế quốc.

Đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh hướng tới đoàn kết giữa các dân tộc bị áp bức và các lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Điểm đặc sắc trong tư tưởng của Người là không giới hạn phạm vi đoàn kết trong những lực lượng có cùng hệ tư tưởng mà luôn tìm kiếm những điểm tương đồng về lợi ích và mục tiêu để mở rộng mặt trận đoàn kết. Độc lập dân tộc, hòa bình, quyền tự quyết của các dân tộc, chống áp bức và bảo vệ các quyền cơ bản của con người là những giá trị có khả năng tập hợp rộng rãi các lực lượng quốc tế. Vì vậy, Hồ Chí Minh vừa kiên định mục tiêu của cách mạng Việt Nam, vừa chủ trương tranh thủ sự đồng tình của nhân dân tiến bộ ở nhiều quốc gia, kể cả những người có quan điểm chính trị khác nhau. Cách tiếp cận này thể hiện tư duy đối ngoại mềm dẻo, linh hoạt nhưng có nguyên tắc: Thêm bạn, bớt thù, tìm điểm tương đồng để hợp tác và hạn chế những bất đồng không cần thiết.

Đoàn kết quốc tế phải dựa trên nguyên tắc độc lập, tự chủ, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau và cùng có lợi. Hồ Chí Minh luôn đặt lợi ích của dân tộc trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích chung của nhân loại. Đoàn kết không đồng nghĩa với việc từ bỏ lợi ích quốc gia hoặc phụ thuộc vào một quốc gia, một tổ chức hay một lực lượng bên ngoài. Ngược lại, muốn đoàn kết lâu dài và có hiệu quả thì mỗi quốc gia phải giữ vững quyền độc lập, tự quyết và bình đẳng. Tư tưởng này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong điều kiện hiện nay, khi Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng vào đời sống quốc tế. Nghị quyết Đại hội XIV xác định tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, đồng thời giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tập 2, tr. 172).

Đoàn kết quốc tế không chỉ nhằm tranh thủ sự giúp đỡ đối với Việt Nam mà còn thể hiện trách nhiệm của Việt Nam đối với cộng đồng quốc tế. Đây là điểm thể hiện chiều sâu nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Người quan niệm cách mạng Việt Nam vừa đấu tranh cho độc lập, tự do của dân tộc mình, vừa góp phần vào sự nghiệp chung của các dân tộc bị áp bức và phong trào tiến bộ của nhân loại. Người nhấn mạnh mối quan hệ hai chiều giữa thắng lợi của cách mạng Việt Nam và thắng lợi của cách mạng thế giới: thành công của mỗi phong trào cách mạng đều có thể tạo động lực cho phong trào khác. Từ đó có thể thấy, đoàn kết quốc tế theo Hồ Chí Minh là quá trình vừa nhận sự ủng hộ, vừa đóng góp cho những giá trị chung của nhân loại. Trong điều kiện hiện nay, tinh thần này có thể được vận dụng thông qua việc Việt Nam chủ động tham gia các cơ chế đa phương, đóng góp vào giải quyết các vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu, gìn giữ hòa bình, an ninh phi truyền thống, y tế, phát triển bền vững và các vấn đề nhân đạo.

Đoàn kết quốc tế phải được thực hiện bằng phương pháp linh hoạt, chủ động, chân thành nhưng kiên định về nguyên tắc. Hồ Chí Minh là người có tư duy đối ngoại rất linh hoạt: trong quan hệ quốc tế, Người luôn tìm kiếm khả năng hợp tác, hạn chế đối đầu và tận dụng những điểm tương đồng giữa các lực lượng. Tuy nhiên, sự mềm dẻo về phương pháp không đồng nghĩa với sự thay đổi mục tiêu hay từ

bỏ nguyên tắc. Đó là sự thống nhất giữa "dĩ bất biến, ứng vạn biến": kiên định về độc lập dân tộc, chủ quyền và lợi ích chính đáng của dân tộc nhưng linh hoạt trong cách thức xử lý các quan hệ quốc tế (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021, tr. 96). Giá trị của phương pháp này vẫn được thể hiện trong định hướng đối ngoại hiện nay, khi Việt Nam chủ trương mở rộng quan hệ với các quốc gia, tổ chức quốc tế và các đối tác trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, cùng có lợi; đồng thời chủ động hội nhập để tạo dựng môi trường hòa bình và điều kiện thuận lợi cho phát triển. Nghị quyết Đại hội XIV tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu giữ vững độc lập, tự chủ, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế, đồng thời bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

2.3. Đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong bảo vệ và phát triển đất nước qua vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐĐK toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay trước hết phải được đặt trong bối cảnh Việt Nam đang bước vào một giai đoạn phát triển mới với cả thời cơ và thách thức đan xen. Quy mô dân số Việt Nam năm 2025 đạt khoảng 102,3 triệu người, trong đó lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên khoảng 53,5 triệu người, tạo nên nguồn nhân lực và thị trường nội địa có quy mô lớn cho quá trình phát triển. Cùng với đó, kinh tế Việt Nam năm 2025 đạt mức tăng trưởng GDP 8,02%, GDP bình quân đầu người đạt khoảng 5.026 USD, tổng kim ngạch thương mại quốc tế đạt trên 930 tỷ USD, trong khi tổng vốn FDI đăng ký đạt khoảng 38,4 tỷ USD và vốn FDI thực hiện đạt 27,62 tỷ USD (Cục Thống kê - Bộ Tài chính, 2026a). Những kết quả này cho thấy sức mạnh nội sinh của nền kinh tế và hiệu quả của quá trình hội nhập quốc tế ngày càng được phát huy. Tuy nhiên, nền kinh tế có độ mở cao cũng khiến Việt Nam chịu tác động mạnh từ biến động của kinh tế, thương mại và địa chính trị thế giới. Do đó, phát huy sức mạnh ĐĐK toàn dân tộc, đồng thời kết hợp hiệu quả với nguồn lực quốc tế là yêu cầu có tính chiến lược nhằm nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia.

2.3.1. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc phải gắn với việc củng cố đồng thuận xã hội và phát huy quyền làm chủ của nhân dân

Hồ Chí Minh xác định nhân dân là chủ thể của cách mạng và là nguồn sức mạnh quyết định đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước. Trong điều kiện hiện nay, tinh thần đó cần được cụ thể hóa bằng việc bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, thực hiện dân chủ, tăng cường đối thoại xã hội và nâng cao chất lượng quản trị quốc gia. ĐĐK không thể chỉ dừng ở khẩu hiệu mà phải được chuyển hóa thành những cơ chế để người dân thực sự tham gia vào quá trình phát triển. Khi quyền lợi chính đáng của các tầng lớp nhân dân được bảo đảm, tiếng nói của người dân được lắng nghe và những vấn đề xã hội được giải quyết trên cơ sở công bằng, minh bạch thì niềm tin và đồng thuận xã hội sẽ được củng cố. Đây chính là điều kiện để biến sức mạnh của hơn 102 triệu người dân thành nguồn lực phát triển, nhất là trong bối cảnh đất nước cần huy động cao nhất trí tuệ, vốn, sức lao động và tinh thần sáng tạo của toàn xã hội.

2.3.2. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải gắn với giải quyết hài hòa các lợi ích và bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội

Tư tưởng Hồ Chí Minh cho thấy đoàn kết chỉ có thể bền vững khi được xây dựng trên cơ sở lợi ích chung của dân tộc và quyền lợi chính đáng của nhân dân. Trong quá trình phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, sự khác biệt về thu nhập, điều kiện tiếp cận giáo dục, y tế, việc làm và cơ hội phát triển giữa các nhóm dân cư có thể tạo ra những khoảng cách xã hội nhất định. Vì vậy, tăng trưởng kinh tế phải đồng thời gắn với bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững và tạo cơ hội phát triển cho các nhóm yếu thế. Số liệu năm 2025 cho thấy lao động có việc làm đạt khoảng 52,4 triệu người, tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động khoảng 2,22%; đây là những chỉ báo tích cực về khả năng tạo việc làm của nền kinh tế (Cục Thống kê - Bộ Tài chính, 2026b). Tuy nhiên, yêu cầu đặt ra không chỉ là tạo ra việc làm mà còn phải nâng cao chất lượng việc làm, thu nhập, năng suất lao động và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Vì vậy, vận dụng tư tưởng ĐĐK trong phát triển hiện nay cần chuyển từ "đoàn kết để cùng vượt qua khó khăn" sang "đoàn kết để cùng tham gia và cùng hưởng thành quả phát triển", qua đó tạo nền tảng xã hội vững chắc cho phát triển bền vững.

2.3.3. Phát huy sức mạnh của các giai tầng, cộng đồng và lực lượng xã hội trong sự nghiệp phát triển đất nước

Tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐĐK không loại trừ sự khác biệt về nghề nghiệp, vị trí xã hội, tôn giáo, dân tộc hay điều kiện kinh tế mà hướng tới tập hợp mọi lực lượng có khả năng đóng góp cho lợi ích chung. Trong điều kiện hiện nay, điều đó đòi hỏi phải phát huy đồng bộ vai trò của đội ngũ trí thức, doanh nhân, công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ, đồng bào các dân tộc, tôn giáo và các tổ chức xã hội. Đặc biệt, khu vực doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân cần được xem là một lực lượng quan trọng trong tạo việc làm, đổi mới sáng tạo và mở rộng thị trường. Năm 2025, cả nước có khoảng 297,5 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động, trong khi số doanh nghiệp đang hoạt động đạt khoảng 1,02 triệu, tăng trên 20% so với năm 2020. Những con số này cho thấy khả năng huy động nguồn lực xã hội cho phát triển ngày càng lớn; đồng thời đặt ra yêu cầu tiếp tục xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng để các chủ thể kinh tế có thể đóng góp hiệu quả vào mục tiêu phát triển quốc gia (Lam Giang, 2026).

2.3.4. Vận dụng tư tưởng đại đoàn kết phải đặc biệt chú trọng phát huy sức mạnh của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài

Hồ Chí Minh luôn đề cao tinh thần đoàn kết giữa những người Việt Nam yêu nước, không phân biệt nơi cư trú và hoàn cảnh. Trong điều kiện toàn cầu hóa hiện nay, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài không chỉ là một bộ phận của cộng đồng dân tộc mà còn là cầu nối quan trọng giữa Việt Nam với thế giới. Theo Bộ Ngoại giao Việt Nam (2026), cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hiện có khoảng 6,5 triệu người tại hơn 130 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó hơn 80% sinh sống tại các nước phát triển. Cộng đồng này sở hữu nguồn lực đáng kể về tri thức, khoa học - công nghệ, kinh doanh và mạng lưới quan hệ quốc tế. Vì vậy, vận dụng tư tưởng ĐĐK trong giai đoạn mới cần chuyển mạnh từ cách tiếp cận "vận động, hỗ trợ" sang "đồng hành, đồng kiến tạo và kết nối nguồn lực", tạo điều kiện để kiều bào tham gia đầu tư, chuyển giao công nghệ, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, quảng bá văn hóa và kết nối thị trường quốc tế.

2.3.5. Vận dụng tư tưởng đại đoàn kết trong xây dựng "không gian đoàn kết" trên môi trường số

Sự phát triển của Internet, mạng xã hội và trí tuệ nhân tạo đã làm thay đổi sâu sắc phương thức giao tiếp, tiếp nhận thông tin và hình thành dư luận xã hội. Đây là cơ hội lớn để tăng cường kết nối cộng đồng, phổ biến tri thức và huy động người dân tham gia các hoạt động xã hội nhưng đồng thời cũng làm gia tăng nguy cơ thông tin giả, thông tin sai lệch, kích động phân biệt và chia rẽ cộng đồng. Vì vậy, xây dựng khối ĐĐK trong điều kiện mới cần gắn với nâng cao năng lực số và năng lực phản biện thông tin của người dân, nhất là thanh niên. Các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và truyền thông cần tăng cường cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, minh bạch và xây dựng văn hóa ứng xử có trách nhiệm trên không gian mạng. Đây là yêu cầu mới trong việc vận dụng tư tưởng "lấy dân làm gốc", bởi niềm tin xã hội trong thời đại số ngày càng chịu tác động mạnh từ chất lượng và tốc độ lưu chuyển thông tin.

2.3.6. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế trước hết phải gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, kết hợp chặt chẽ nội lực với ngoại lực

Hồ Chí Minh không chủ trương đóng cửa, biệt lập mà luôn tìm cách tranh thủ sức mạnh của thời đại trên cơ sở độc lập, tự chủ. Trong điều kiện hiện nay, điều đó được thể hiện qua việc Việt Nam chủ động tham gia các cơ chế hợp tác song phương và đa phương, mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, tiếp nhận công nghệ và tri thức quốc tế. Đến năm 2025, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia, có quan hệ đối tác từ mức Đối tác toàn diện trở lên với 42 nước, đồng thời là thành viên của nhiều tổ chức khu vực và quốc tế. Trong cả nhiệm kỳ 2021-2025, Việt Nam và các đối tác đã ký 927 cam kết, thỏa thuận, riêng năm 2025 gần 350 thỏa thuận; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2025 đạt khoảng 930 tỷ USD, tăng mạnh so với khoảng 545 tỷ USD năm 2020 (Bộ Ngoại giao Việt Nam, 2026). Những kết quả này cho thấy đoàn kết, hợp tác quốc tế ngày càng trở thành một nguồn lực trực tiếp cho phát triển kinh tế và nâng cao vị thế quốc gia.

2.3.7. Nâng cao hiệu quả tranh thủ nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Nếu trong thời kỳ Hồ Chí Minh, đoàn kết quốc tế trước hết có ý nghĩa tranh thủ sự ủng hộ chính trị, vật chất và tinh thần cho sự nghiệp đấu tranh giành độc lập thì trong giai đoạn hiện nay, nội hàm của nguồn lực quốc tế đã mở rộng đáng kể. Đó là vốn, công nghệ, tri thức, dữ liệu, nhân lực chất lượng cao, mạng lưới nghiên cứu và thị trường toàn cầu. Năm 2025, vốn FDI đăng ký vào Việt Nam đạt khoảng 38,4 tỷ USD, vốn FDI thực hiện khoảng 27,62 tỷ USD, mức thực hiện cao nhất từ trước đến nay (Cục Thống kê - Bộ Tài chính, 2026a). Tuy nhiên, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh không đồng nghĩa với việc thu hút ngoại lực bằng mọi giá. Điều quan trọng là phải lựa chọn những dự án có hàm lượng công nghệ cao, khả năng liên kết với doanh nghiệp trong nước, đóng góp cho đào tạo nhân lực và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo.

2.3.8. Đoàn kết quốc tế phải gắn với bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa và xây dựng môi trường hòa bình, ổn định

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế đặt hòa bình, độc lập dân tộc và quyền tự quyết của các dân tộc ở vị trí quan trọng. Trong bối cảnh hiện nay, Việt Nam cần kết hợp chặt chẽ giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân với quốc phòng, an ninh và kinh tế để tạo dựng môi trường quốc tế thuận lợi. Thực tiễn cho thấy Việt Nam ngày càng tích cực tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc; đến năm 2024 đã có 799 lượt cán bộ, nhân viên tham gia tại ba phái bộ và Trụ sở Liên hợp quốc, trong đó có 792 cán bộ quân đội và 7 cán bộ công an. Đây không chỉ là đóng góp trách nhiệm của Việt Nam đối với hòa bình quốc tế mà còn góp phần nâng cao uy tín, năng lực và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

3. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐĐK toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế là một bộ phận quan trọng trong hệ thống tư tưởng của Người, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Hồ Chí Minh luôn coi ĐĐK toàn dân tộc là vấn đề chiến lược, nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng; đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động tranh thủ sự đồng tình, hợp tác và ủng hộ của cộng đồng quốc tế. Những quan điểm đó đã góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp giúp dân tộc Việt Nam vượt qua nhiều khó khăn, thử thách trong quá trình đấu tranh giành và bảo vệ độc lập dân tộc. Trong giai đoạn hiện nay, trước những biến đổi nhanh chóng và phức tạp của tình hình thế giới, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh càng có ý nghĩa thiết thực. Củng cố khối ĐĐK toàn dân tộc cần gắn với bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội và thu hẹp khoảng cách phát triển. Đồng thời, Việt Nam cần chủ động hội nhập quốc tế, mở rộng quan hệ hợp tác, tranh thủ hiệu quả các nguồn lực về vốn, khoa học - công nghệ, tri thức và thị trường, nhưng luôn giữ vững độc lập, tự chủ và lợi ích quốc gia - dân tộc.

Tài liệu tham khảo

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

Bộ Ngoại giao Việt Nam (2026). *Công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong giai đoạn mới: đồng hành - đồng kiến tạo - kết nối nguồn lực phát triển đất nước*.

Cục Thống kê - Bộ Tài chính (2026a). *Thông cáo báo chí tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2025*.

Cục Thống kê - Bộ Tài chính (2026b). *Thông cáo báo chí về tình hình dân số, lao động, việc làm quý IV và năm 2025*.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV* (tập 2). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 6). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 15). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

Lam Giang (2026). *Năm 2025, có 297,5 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và tái hoạt động.* https://hanoimoi.vn/nam-2025-co-297-5-nghin-doanh-nghiep-thanh-lap-moi-va-tai-hoat-dong-729153.html, ngày 05/01/2026.